

Số: 04 /QĐ-BCĐCDS

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế hoạt động của
Ban Chỉ đạo chuyển đổi số thành phố Hà Nội

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 4884/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc kiện toàn và đổi tên Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 01/QĐ-BCĐCQĐT ngày 26/8/2021 của Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử thành phố Hà Nội.

Điều 3. Các thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số thành phố Hà Nội; Giám đốc Sở, ban, ngành Thành phố; Thủ trưởng cơ quan liên quan; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Thành ủy;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Các phòng chuyên môn, Trung tâm THCB;
- Lưu: VT, KGVX Dg.

57784 - 8



TRƯỞNG BAN ✓
CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ
Chu Ngọc Anh ✓



QUY CHẾ
Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số thành phố Hà Nội
(Kèm theo Quyết định số 04 /QĐ-BCDCĐS ngày 18/11/2021
của Trưởng Ban Chỉ đạo chuyển đổi số thành phố Hà Nội)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số thành phố Hà Nội .
2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc dân chủ, công khai và do Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định.
2. Ban Chỉ đạo và thành viên Ban Chỉ đạo không làm thay chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan và người đứng đầu các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.
3. Đề cao trách nhiệm cá nhân của các thành viên Ban Chỉ đạo trong hoạt động của Ban Chỉ đạo và trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công; giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định của Quy chế này.
4. Các thành viên Ban Chỉ đạo chủ động giải quyết công việc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ về: chuyển đổi số; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và thành phố thông minh (sau đây gọi tắt là công tác chuyển đổi số) theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Thành phố.
5. Bảo đảm yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO

Điều 3. Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Chỉ đạo toàn diện về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo; ban hành nội dung công tác hàng năm của Ban Chỉ đạo.
2. Trực tiếp chỉ đạo các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về công tác chuyển đổi số.
3. Thành lập hoặc ủy quyền Phó Trưởng Ban Chỉ đạo thành lập các Tổ Công tác theo chuyên đề phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ đạo.
4. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban Chỉ đạo.

Điều 4. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo chỉ đạo hoạt động của Ban Chỉ đạo theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo. Khi Trưởng Ban Chỉ đạo vắng mặt, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo thay mặt Trưởng Ban Chỉ đạo lãnh đạo công tác của Ban Chỉ đạo.
2. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc giao Ủy viên thường trực chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, điều phối chung các Sở, ban, ngành Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã trong việc triển khai các Chương trình, Đề án, Kế hoạch về công tác chuyển đổi số.

Điều 5. Ủy viên thường trực và Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Xây dựng nội dung công việc hàng năm của Ban Chỉ đạo; rà soát, báo cáo tình hình thực hiện các nội dung công việc của Ban Chỉ đạo và văn bản chỉ đạo của Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo.
2. Nghiên cứu, đề xuất về chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách (bao gồm cơ chế tài chính) và giải pháp nhằm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về công tác chuyển đổi số.
3. Tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện các chiến lược, chương trình, cơ chế, chính sách, đề án, dự án, kế hoạch và giải pháp về chuyển đổi số, xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và thành phố thông minh; tình hình triển khai các nhiệm vụ này của các Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã.
4. Chủ trì, phối hợp các thành viên Ban chỉ đạo, các Sở, ban, ngành tổng hợp các ý kiến theo lĩnh vực của các đơn vị về các vấn đề liên quan đến công tác chuyển đổi số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh của thành phố Hà Nội, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định.

5. Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các hoạt động và cuộc họp của Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo; Dự thảo các thông báo, biên bản họp của Ban Chỉ đạo và các văn bản liên quan đến tổ chức, hoạt động của Ban Chỉ đạo theo chức năng và thẩm quyền được giao; Đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện kết luận, chỉ đạo của Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo; Triển khai sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm được giao.

6. Trực tiếp làm việc và đề nghị các Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã phối hợp cung cấp thông tin cần thiết phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo.

7. Đề xuất xin ý kiến Ban Chỉ đạo quyết định về quy mô, phạm vi, nội dung chính của các đề án, dự án, hạng mục công nghệ thông tin quy mô cấp Thành phố, liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị hoặc các hạng mục khó, chưa có tiền lệ trước khi triển khai thực hiện theo quy định.

8. Trình Trưởng Ban Chỉ đạo thành lập, điều chỉnh Tổ Công tác chuyên đề (nếu cần thiết). Trong đó, Tổ trưởng Tổ Công tác phân công nhiệm vụ cho thành viên Tổ Công tác và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Tổ Công tác.

9. Định kỳ hàng quý hoặc đột xuất báo cáo Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban và các Ủy viên Ban Chỉ đạo về tình hình, kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo.

10. Lưu giữ hồ sơ tài liệu liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo giao.

Điều 6. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo

1. Tham mưu giúp Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo đề xuất UBND Thành phố về chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và thành phố thông minh theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về công tác chuyển đổi số thuộc chức năng, nhiệm vụ được UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố giao; Chỉ đạo lồng ghép các nội dung về công tác chuyển đổi số trong các chiến lược, chương trình, đề án, dự án của ngành, lĩnh vực do cơ quan mình quản lý, chủ trì thực hiện.

3. Cho ý kiến về các vấn đề liên quan đến công tác chuyển đổi số,... phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của thành phố Hà Nội theo chỉ đạo của Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo.

4. Kịp thời báo cáo Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo về những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai nhiệm vụ được giao; Đề xuất sáng kiến, giải

pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn để thúc đẩy tiến trình thực hiện công tác chuyên đổi số.

5. Tham dự đầy đủ các cuộc họp Ban Chỉ đạo, trong trường hợp không thể tham dự phải báo cáo và được sự đồng ý của người chủ trì cuộc họp; Trường hợp ủy quyền cho người dự họp thay phải tham gia ý kiến bằng văn bản; Cùng các ủy viên Ban Chỉ đạo xem xét, trao đổi, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo; Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các ý kiến kết luận của Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo liên quan đến ngành, lĩnh vực cơ quan mình phụ trách.

6. Cử cán bộ, công chức tham gia Tổ Công tác giúp việc (khi có yêu cầu), tạo điều kiện cho những cán bộ, công chức này hoàn thành tốt nhiệm vụ được lãnh đạo Tổ Công tác giao. Kịp thời thay thế những cán bộ, công chức không đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ được giao theo đề nghị của Tổ trưởng Tổ Công tác.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo giao.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 7. Các cuộc họp của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo họp định kỳ một quý một lần (theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến).

Ban Chỉ đạo có thể họp đột xuất theo triệu tập của Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc theo đề nghị của Ủy viên thường trực. Thành phần tham dự cuộc họp do người chủ trì cuộc họp quyết định.

2. Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định triệu tập cuộc họp mở rộng có sự tham gia của người đứng đầu cơ quan chủ trì thực hiện chiến lược, chương trình, đề án, dự án có liên quan về công tác chuyên đổi số và một số chuyên gia, nhà khoa học có liên quan.

3. Đơn vị được phân công chuẩn bị tài liệu phục vụ cuộc họp của Ban Chỉ đạo có trách nhiệm gửi tài liệu tới hòm thư công vụ của đại biểu dự họp trước buổi họp tối thiểu 01 ngày.

Điều 8. Chế độ làm việc và cơ chế phối hợp

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo định kỳ hoặc đột xuất làm việc với Ủy viên Ban Chỉ đạo để nghe báo cáo tình hình và chỉ đạo việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo.

3. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo được quyền giao đơn vị đầu mối chủ trì và huy động đội ngũ cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị mình trong thực thi nhiệm vụ được Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo giao; báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện.

Điều 9. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Sở Thông tin và Truyền thông và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Sở Thông tin và Truyền thông quản lý kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác theo quy định của Nhà nước.

2. Việc sử dụng kinh phí đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trường hợp phát sinh các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Trung ương ban hành, Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu UBND Thành phố trình HĐND Thành phố theo quy định.

Điều 10. Trách nhiệm của người đứng đầu các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện thị xã trong quan hệ công tác với Ban Chỉ đạo

1. Quán triệt các nội dung chỉ đạo của Ban Chỉ đạo để đôn đốc, chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ về công tác chuyển đổi số thuộc cơ quan, ngành, lĩnh vực mình phụ trách và chịu sự giám sát, kiểm tra của Ban Chỉ đạo về việc thực hiện các nội dung này. Phối hợp chặt chẽ với Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo đề xuất, kiến nghị các cơ chế, chính sách và giải pháp thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và thành phố thông minh.

2. Chịu trách nhiệm trước UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố về việc thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định và yêu cầu của Ban Chỉ đạo.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vấn đề phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung, Ủy viên thường trực trình Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định./.